**TUẦN 3: CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 3: BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Quan sát tranh ảnh và các nguồn nước ở địa phương để tìm hiểu về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.

- Trình bày được một số cách làm sạch nước.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, sự cần thiết phải bảo vệ nguồn và sử dụng tiết kiệm nước.

- Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ, sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thực hiện một số công việc cần làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát một số bức tranh về tác hại khi thiếu nước:  Ám ảnh những bức hình về tình trạng thiếu nước sạch trên thế giới65.500 ha lúa có nguy cơ bị hạn hán, thiếu nướchttps://locnuochaiphong.com.vn/wp-content/uploads/2019/04/thieunuoc1-848x1024.jpg  - GV cùng HS trao đổi về nội dung của các bức tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bức tranh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  + Quan sát tranh ảnh và các nguồn nước ở địa phương để tìm hiểu về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.  + Trình bày được một số cách làm sạch nước.  + Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, sự cần thiết phải bảo vệ nguồn và sử dụng tiết kiệm nước.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây nhiễm nguồn nước và tác hại do nguồn nước ô nhiễm gây ra.**  **-** GV mời HS quan sát các hình 1 – 4, sử dụng kinh ngiệm bản thân kết hợp suy luận để thực hiện các yêu cầu:  1. Nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ở các hình dưới đây.  2. Theo em, những nguồn nước bị ô nhiễm này gây ra tác hại gì?  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện các yêu cầu trên.    - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét kết luận.  - GV giới thiệu thêm cho HS quan sát một số hình ảnh khác về tác hại do nguồn nước ô nhiễm gây ra. | - HS quan sát hình và thảo luận theo nhóm 4 thực hiện các yêu cầu:  1.  + Hình 1: nước biển bị ô nhiễm do dầu tràn từ tàu.  + Hình 2: nước sông bị ô nhiễm do rác thải vứt xuống kênh, mương hoặc sông.  + Hình 3: nước thải từ nhà máy chưa qua xử lí xả ra môi trường gây ô nhiễm.  + Hình 4: nước dưới ruộng bị ô nhiễm do thuốc trừ sâu chứa độc tố ngấm xuống.  2. Nguồn nước bị ô nhiễm sẽ gây bệnh và làm chết cá, động vật sử dụng.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Liên hệ ở gia đình và địa phương về tình hình ô nhiễm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ở gia đình và địa phương em.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 1.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nguồn nước bị ô nhiễm ở gia đình, địa phương | Nguyên nhân | Tác hại | | 1. |  |  | | 2. |  |  | | 3. |  |  |   - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, ghi nội dung vào phiếu học tập số 1.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nguồn nước bị ô nhiễm ... | Nguyên nhân | Tác hại | | 1. Sông | Nước thải sinh hoạt và công nghiệp chưa được xử lí. | Cá, động vật bị chết | | 2. Kênh, máng ngoài đồng | Nước thải sinh hoạt, hoạt động phun thuốc trừ sâu | Nguồn nước bị các độc tố ngấm xuống | | 3. Nước mưa | Khói bụi từ các hoạt động sinh hoạt, công nghiệp | Nước chứa các bụi bẩn, thành tố gây hại. |   - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2) Bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.    - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS liên hệ ở gia đình và địa phương có những nguồn nước nào bị ô nhiễm? Từ những tác hại do nguồn nước đó gây ra, hãy cho biết vì sao phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  - Mời HS chia sẻ trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ với gia đình và địa phương mình.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu một số việc làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu một số việc làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước. Giải thích.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình vẽ, phân loại việc làm bảo vệ nguồn nước và việc làm tiết kiệm nước; nêu thêm những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.    - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV khuyến khích HS tìm thêm những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước và việc làm tiết kiệm nước. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **Hoạt động 5: Thực hiện và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 2.  **1. Lập danh sách những việc em cần làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước theo gợi ý dưới đây. Khi thực hiện được việc làm nào, em hãy đánh dấu (X) vào cột “Đã thực hiện”.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Việc cần làm | Ý nghĩa của việc làm | Đã thực hiện | | 1. Hứng nước mưa để tưới cây, rửa xe |  |  | | 2. ? |  |  | | 3. |  |  | | 4. |  |  |   2. Em cần làm gì để vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nức và sử dụng tiết kiệm nước?  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập số 2.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Việc cần làm | Ý nghĩa của việc làm | Đã thực hiện | | 1. Hứng nước mưa để tưới cây, rửa xe |  |  | | 2. ? |  |  | | 3. |  |  | | 4. |  |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Một số cách làm nước**  **Hoạt động 6: Tìm hiểu một số cách làm sạch nước**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát các hình 10 – 13 (trang 15 SGK) để biết được một số cách làm sạch nước, đồng thời đưa thêm một số cách làm sạch nước.    - GV Mời các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 7: Thực hành một số cách lọc nước**  **Thí nghiệm 1. Tìm hiểu cách lọc nước bằng bông**  - GV chuẩn bị: chai thủy tinh không màu; phễu (Mỗi nhóm 2 chai, 1 phễu); nước đục (đủ cho các nhóm đựng trong 1 chai); bông.  - Tiến hành:  + Đặt phễu vào chai không chứa nước, lót bông vào phễu, sau đó rót từ từ số nước đục vào phễu.  + So sánh nước trước và sau khi lọc, cho biết nước nào trong hơn.    - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước trên.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Nước sau khi lọc trong hơn nước ban đầu.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Màu nước ban đầu: đục  + Màu nước sau khi lọc: trong hơn.  - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước |
| **Thí nghiệm 2. Tìm hiểu cách lọc nước bằng phèn chua**  - GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: que khuấy, cốc (Mỗi nhóm 1 que khuấy, 2 cốc); một xô đựng 5 lít nước đục (đủ cho các nhóm); 1 gam phèn chua; dãn nhãn A và B.  - Tiến hành:  + Lấy nước đục trong xô vào cốc A. Đổ lượng phèn chua đã chuẩn bị vào xô nước rồi khuấy đều. Sau khoảng 30 phút, lấy nước ở phần trên của xô nước vào cốc B.  + So sánh nước ở cốc A và cốc B, cho biết nước ở cốc nào trong hơn.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước trên.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Nước sau khi lọc trong hơn nước ban đầu.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Màu nước ban đầu: đục  + Màu nước sau khi lọc: trong hơn.  - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước |
| **GV kết luận bài học :**  ***+ Một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước như: rác thải, nước thải, chất thải khong qua xủ lí từ các khu dân cư, khu chăn nuôi, nhà máy, dầu tràn từ các con vật.***  ***+ Cần bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.***  ***+ Một số cách làm sạch nước như: sử dụng các thiết bị lọc nước, sử dụng cát, sỏi, than hoạt tính, sử dùng phèn chua, viên lọc nước,...*** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc nhở cho học sinh về nhà thực hiện các nhiệm vụ:  + Thực hiện và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  + Tìm hiểu ở gia đình và địa phương mình sử dụng những cách làm sạch nước nào?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------

**TUẦN 3: CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 3: BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Liên hệ thực tế về một số cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

- Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động tìm hiểu một số cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho Học sinh xem video “Bảo vệ nguồn nước - Sử dụng nước tiết kiệm” của Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh phát động.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung video: các thông tin về cách bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe video.  - HS chia sẻ nhận xét về nội dung video trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Liên hệ thực tế về một số cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.  + Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  + Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và chia sẻ kết quả trước lớp theo yêu cầu sau:  + Gia đình và địa phương em đã dùng những cách làm sạch nước nào? Nhận xét những cách làm sạch nước đó.  - GV khuyến khích HS nói ưu điểm, nhược điểm của mỗi cách đó và trả lời câu hỏi:  + Nước sau khi lọc bằng những cách đó có uống luôn không? Vì sao?  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và chia sẻ kết quả trước lớp.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh cam kết về nhà thực hiện và vận động mọi người xung quanh sử dụng nước hợp lí, giữ gìn nguồn nước sạch, không làm ô nhiễm, không vứt rác ở các nguồn nước công cộng.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------